



Chính Sách Quản Lý Hóa Chất

Nội dung sửa đổi

Phiên bản	Ngày.	Phần	Trang	Thay đổi	Được thay đổi bởi
01	01 tháng 7 năm 2017	Nội dung tạo mới	-	-	-
02	6 tháng 9 năm 2024	Lời mở đầu	6	Phù hợp với các tiêu chuẩn của Ngành bao gồm Danh sách các chất bị hạn chế của AFIRM và Chỉ số Higg từ Cascale	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần B	9	Cập nhật công cụ quản lý hóa chất trong ngành – Higg Index	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần C	10-11	Yêu cầu tuân thủ cốt lõi: thay thế 4 mục Bắt buộc phải làm bằng 17 câu hỏi về Hiệu suất môi trường cơ bản của Higg FEM	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần C	10-11	Xác định kế hoạch thực hiện	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần 1	12	Cung cấp hướng dẫn cho việc thiết lập chính sách hệ thống quản lý hóa chất	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần 1	12-13	Điều chỉnh cách diễn đạt ở điểm 2	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần 1	13-14	Điều chỉnh cách diễn đạt ở điểm 3	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần 1-2	20	Di chuyển phần hướng dẫn về lưu trữ hóa chất từ điểm 4	Hannah Hoang

02	6 tháng 9 năm 2024	Phần 1	15-16	Cập nhật điểm 6: các mục chính trong CIL	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần 2	20-21	Điểm cập nhật: Lưu trữ, xử lý	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phần 3	23	Cập nhật điểm 1: Quy trình khắc phục lỗi RSL	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phụ lục 3	33	Cập nhật danh mục hóa chất	Hannah Hoang
02	6 tháng 9 năm 2024	Phụ lục 4	34	Cập nhật Tuyên bố hợp quy của RSL	Hannah Hoang

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	6
A) GIỚI THIỆU	7
1. Nguyên tắc quản lý hóa chất cơ bản.....	7
2. Cách sử dụng hướng dẫn này	7
(B) CÔNG CỤ CÔNG NGHIỆP CHO QUẢN LÝ HÓA CHẤT	9
(C) KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ HÓA CHẤT	10
1. Trách nhiệm của nhà cung cấp	10
2. Yêu cầu tuân thủ cốt lõi.....	10
3. Kế hoạch thực hiện	10
PHẦN 1: ĐẦU VÀO	12
1. Thiết lập chính sách Hệ thống quản lý hóa chất	12
2. Nhận biết về các quy định, RSL và MRSL	12
3. Chính sách mua hóa chất	13
4. Nguy hại của hóa chất và Bảng dữ liệu an toàn	14
5. Đánh giá nhà cung cấp hóa chất.....	15
6. Phát triển và duy trì Danh mục hóa chất.....	16
PHẦN 2: QUÁ TRÌNH	17
1. Xác định các hoá chất nguy hại trong sản xuất.....	17
2. Dán nhãn, bảo quản và xử lý hóa chất *	20
3. Phòng ngừa phơi nhiễm	23
PHẦN 3: ĐẦU RA	24
1. Thực hiện danh mục hóa chất bị hạn chế (RSL)	24
2. Quản lý nước thải*	25

3. Quản lý chất thải nguy hại*	26
4. Quản lý khí thải*	26
PHẦN 4: HỆ THỐNG - (A) PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN	28
PHẦN 4: HỆ THỐNG - (B) TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ TÍNH MINH BẠCH	29
PHẦN 5: TRAO ĐỔI	30
1. Trao đổi trong suốt chuỗi cung ứng	30
2. Trao đổi về nguy hại của hóa chất tại Cơ sở sản xuất	30
(D) PHỤ LỤC	32
Phụ lục 1: Các biểu tượng GHS và nguy hại tương ứng	32
Phụ lục 2: Ví dụ về Bảng dữ liệu an toàn (SDS)	33
Phụ lục 3: Ví dụ về Danh mục hóa chất tồn kho (CIL)	34
Phụ lục 4: Ví dụ về Bản tuyên bố tuân thủ (DOC)	35
Phụ lục 5: Ví dụ về Danh sách nhà cung cấp được phê duyệt	36
Phụ lục 6: Ví dụ về quy trình thu mua	37
Phụ lục 7: Ví dụ về Biểu mẫu khắc phục sự cố	38
(E) ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT	39
(F) NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP – PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN GỐC RỄ CỦA SỰ KHÔNG TUÂN THỦ RSL	41



LỜI MỞ ĐẦU

Công ty Columbia Sportswear (CSC) và mỗi công ty con cùng nhãn hiệu liên quan cam kết mang lại cho khách hàng của chúng tôi các sản phẩm an toàn, chất lượng cao. Chúng tôi đánh giá cao các hoạt động sản xuất bền vững và cam kết hợp tác với các đối tác sản xuất vốn chia sẻ những giá trị đó. Mục tiêu của chính sách quản lý hóa chất của chúng tôi là:

- Hướng dẫn các nhà cung cấp về việc phát triển hệ thống quản lý hóa chất riêng của họ tại các địa điểm sản xuất
- Đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về RSL (danh sách hóa chất bị hạn chế) của CSC
- Cung cấp nguồn lực để thúc đẩy liên tục các biện pháp quản lý hóa chất tốt nhất nhằm bảo vệ người lao động, người tiêu dùng và môi trường. Và phù hợp với tầm nhìn của Tổ chức Quản lý RSL Quốc tế về May mặc và Giày dép (AFIRM).

Chúng tôi mong tất cả các nhà cung cấp tránh sử dụng các hoá chất nguy hại và thực hiện các hoạt động quản lý hóa chất tốt nhất tại các cơ sở của họ. Các nhà cung cấp phải thiết lập chính sách và hệ thống quản lý riêng của mình để đáp ứng các yêu cầu của CSC. Chúng tôi coi trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn của ngành, bao gồm Danh sách các chất bị hạn chế của AFIRM, Chỉ số Higg của Cascale, trước đây là Liên minh may mặc bền vững (SAC) và Sổ tay hướng dẫn hệ thống quản lý hóa chất từ Tổ chức Không xả thải hóa chất độc hại (ZDHC).

Chính sách quản lý hóa chất hiệu quả cốt lõi của công ty phụ thuộc vào các hoạt động quản lý nguồn đầu vào với mục đích là loại bỏ các hoá chất nguy hại ngay từ đầu. Hơn nữa, quản lý hóa chất đòi hỏi một cách tiếp cận có hệ thống trong tất cả các giai đoạn sản xuất từ đầu vào hóa chất, cách sử dụng và xử lý thông qua tất cả các khu vực của cơ sở để đưa ra đầu ra. Quản lý hóa chất hiệu quả dựa vào khả năng truy xuất nguồn gốc, sự minh bạch và các hoạt động cải tiến liên tục.

Hiệu suất quản lý hóa chất được đo lường hàng năm thông qua đánh giá và xác minh Higg FEM. CSC có thể yêu cầu thẩm định hệ thống quản lý hóa chất một cách ngẫu nhiên hay như một phần của chương trình có hệ thống để đánh giá thành tích nhà cung cấp. Các yêu cầu bổ sung được nêu trong các chính sách và sổ tay hướng dẫn của CSC như Sổ tay RSL của Công ty Columbia Sportswear.

CSC có thể giới thiệu các yêu cầu và quy trình khác trong tương lai nhằm hỗ trợ cho việc loại bỏ các hoá chất nguy hại và rủi ro liên quan. Chúng tôi cam kết hợp tác với

các nhà cung cấp nhằm thúc đẩy các hoạt động sản xuất bền vững, loại bỏ dần các hoá chất nguy hại trên toàn chuỗi cung ứng của CSC và nỗ lực giảm thiểu tác động từ các sản phẩm của chúng tôi.

A) GIỚI THIỆU

Chính sách quản lý hóa chất này nhằm mục đích hướng dẫn và hỗ trợ các nhà cung cấp của chúng tôi triển khai hệ thống quản lý hóa chất hiệu quả, cung cấp điều kiện làm việc an toàn hơn cho người lao động, hỗ trợ tuân thủ sản phẩm và cải thiện hiệu suất môi trường.

1. Nguyên tắc quản lý hóa chất cơ bản

Quản lý luồng đầu vào là nguyên tắc cốt lõi để quản lý hóa chất sạch hơn và bền vững hơn. Với việc triển khai hiệu quả quản lý luồng đầu vào, các hóa chất nguy hiểm có thể được xác định và loại bỏ sớm, ngăn chặn chúng xâm nhập vào chu trình sản xuất.

2. Cách sử dụng hướng dẫn này

Để nghiên cứu và thực hiện chính sách tốt hơn tại các cơ sở, các hoạt động quản lý hóa chất trong tài liệu này được chia thành 5 phần: **Đầu vào, Quy trình, Đầu ra, Hệ thống và Trao đổi.**

- **Đầu vào**

Phần Đầu vào bao gồm các hoạt động chính về quản lý nguồn đầu vào và tập trung vào các hoạt động thiết yếu trước khi hóa chất được đưa vào kho. Nó cung cấp hướng dẫn thực tiễn về các hoạt động chính như ý thức về yêu cầu hóa chất, đánh giá nhà cung cấp hóa chất, đánh giá rủi ro hóa chất và phát triển hóa chất tồn kho.

- **Quy trình**

Phần Quy trình bao gồm các hoạt động chính bắt đầu từ việc đưa hóa chất vào cơ sở hoặc kho hàng cho đến cuối dây chuyền sản xuất. Nó cũng bao gồm các hoạt động liên quan đến các quá trình sản xuất tại nhà máy và cung cấp hướng dẫn thực tiễn về các khía cạnh, chẳng hạn như nhận dạng các hoá chất nguy hại trong sản xuất, trao đổi về sự nguy hại của hóa chất tại cơ sở sản xuất, dán nhãn, bảo quản, vận chuyển, xử lý hóa chất và phòng ngừa nhiễm bẩn.

- **Đầu ra**

Phần Đầu ra bao gồm các hoạt động chính từ khi kết thúc các dây chuyền sản xuất và trước khi có bất kỳ sản phẩm đầu ra, nước thải, khí thải và rác thải rã rời khỏi ranh giới thực tế của nhà máy. Phần Đầu ra cung cấp hướng dẫn thực tiễn về cách quản lý hóa chất trong các sản phẩm, nước thải, khí thải, rác thải và trao đổi về kết quả nguồn đầu ra.

- **Hệ thống**

Phần Hệ thống bao gồm các hoạt động chính cần thiết cho việc thiết lập một hệ thống quản lý hoá chất cơ bản. Phần này bao gồm đào tạo, lập tài liệu, truy xuất nguồn gốc, minh bạch, kiểm toán nội bộ, đánh giá của ban quản lý, hành động phòng ngừa và khắc phục, Kế hoạch Thực hiện Kiểm tra Hành động (PDCA) và cải tiến liên tục.

- **Trao đổi**

Phần Trao đổi giải thích nhu cầu đảm bảo rằng các yêu cầu quản lý hóa chất được truyền đạt hiệu quả trong phạm vi nhà máy cũng như đến nhà cung cấp. Đặc biệt là, các nhà máy cần bảo đảm rằng các yêu cầu cập nhật mới nhất về hóa chất phải được trao đổi với nhà cung cấp và các hồ sơ chi tiết về quy trình này phải được lưu giữ.

Tài liệu này phải được xem xét toàn bộ. Tuy nhiên, một số phần đặc biệt có liên quan đến các chức vụ cụ thể trong nhà máy như được nêu trong bảng dưới đây.

Bảng 1 - Nội dung các phần tương ứng với các chức vụ khác nhau

Chức vụ	Đầu vào	Quy trình	Đầu ra	Hệ thống	Trao đổi
Giám đốc quản lý hóa chất	●	●	●	●	●
Giám đốc mua hàng	●	○	○	●	●
Giám đốc bảo quản hóa chất	●	●	○	●	●
Giám đốc sản xuất	○	●	●	●	●
Giám đốc đảm bảo chất lượng	●	●	●	●	●
Giám đốc chất thải (không khí, chất rắn và nước thải)	○	○	●	●	●

Lưu ý: “ ● ” là ‘Bắt buộc’ và ‘ ○ ’ là ‘Khuyến nghị’

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiểu rõ các hướng dẫn này, mỗi phần phụ bao gồm ba phần:

Điều gì: Cung cấp nội dung giải thích tóm tắt về tiểu mục;

Tại sao: Giải thích lý do tại sao tiểu mục là quan trọng trong việc quản lý hóa chất;

Cách thức: Liệt kê những hoạt động chính và giải thích cách để đạt được kết quả yêu cầu. Đó là nội dung cốt lõi của từng tiểu mục.

(B) CÔNG CỤ CÔNG NGHIỆP CHO QUẢN LÝ HÓA CHẤT

Trong ngành sản xuất, có nhiều sáng kiến và công cụ khác nhau giúp hỗ trợ việc lựa chọn, quản lý và sử dụng hóa chất một cách có trách nhiệm. Tại CSC, chúng tôi sử dụng bộ công cụ đánh giá, hướng dẫn và nền tảng kỹ thuật số của Higg Index do **Cascale** (trước đây là Liên minh may mặc bền vững). Nó đóng vai trò là khuôn khổ đo lường chuỗi cung ứng chuẩn hóa đã được sử dụng rộng rãi trong ngành may mặc, giày dép và dệt may; đồ nội thất gia đình; đồ thể thao và đồ dùng ngoài trời; túi xách và hành lý.

Công cụ đánh giá Module môi trường cơ sở Higg (Higg FEM) là một trong năm công cụ Chỉ số Higg được sử dụng để đánh giá tác động môi trường của quá trình sản xuất sản phẩm tại các cơ sở, bao gồm quản lý hóa chất và quản lý nước thải. Nó cung cấp điểm khởi đầu và khuôn khổ cải tiến được thiết kế để giúp các cơ sở đánh giá các rủi ro hiện tại và tiềm ẩn, đồng thời nhận ra các cơ hội cải thiện bền vững.

Cascale cũng đã tạo ra Hướng dẫn “Cách sử dụng Higg” dành cho người dùng Higg FEM, cung cấp hướng dẫn và thông tin về các câu hỏi và yêu cầu tự đánh giá FEM.

Để biết thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo liên kết bên dưới để biết bản cập nhật và phát hành mới nhất từ Cascale.

[Chỉ số Higg](#)

[FEM Higg](#)

[Hướng dẫn về Higg](#)

(C) KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ HÓA CHẤT

1. Trách nhiệm của nhà cung cấp

Các nhà cung cấp phải cam kết thực hiện chính sách CSC và tuân thủ các hướng dẫn thực hiện quản lý hóa chất. Mỗi bên phải thiết lập chính sách và hệ thống quản lý riêng để đáp ứng yêu cầu của chính sách này. Chúng tôi hiểu rằng các nhà máy có thể bắt đầu từ các cấp độ khác nhau và việc thực thi đầy đủ chính sách này là một quá trình liên tục.

2. Yêu cầu tuân thủ cốt lõi

Nhà cung cấp phải tuân thủ các Yêu cầu tuân thủ cốt lõi của CSC bao gồm 17 câu hỏi về Hiệu suất môi trường cơ bản (FEP) của phần Quản lý hóa chất HIGG FEM. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn Higg FEM hiện tại để biết hướng dẫn đầy đủ về khả năng áp dụng của phần này. Các câu hỏi về FEP về hóa chất được liệt kê ở trang sau.

Tài liệu tham khảo: [Hướng dẫn Higg FEM – Phần Quản lý hóa chất](#)

3. Kế hoạch thực hiện

Chính sách này áp dụng cho tất cả các nhà cung cấp nguyên liệu thô (RMV*) và nhà cung cấp thành phẩm (FGV*) của tất cả các loại sản phẩm CSC bao gồm quần áo, phụ kiện, thiết bị và giày dép và sẽ có **hiệu lực kể từ ngày 6 tháng 9 năm 2024**

**Lưu ý: Về định nghĩa FGV và RMV, vui lòng tham khảo Phụ lục.*

Các câu hỏi về Hiệu suất Môi trường cơ bản (FEP) của phần Quản lý Hóa chất HIGG FEM :

Hóa chất	
Câu hỏi về khả năng áp dụng	Tất cả các câu hỏi về khả năng áp dụng đều được áp dụng.
Q1	Cơ sở của bạn có chính sách Hệ thống quản lý hóa chất (CMS) bằng văn bản không?
Q2	Bạn đã giao trách nhiệm triển khai và duy trì Hệ thống quản lý hóa chất (CMS) cho một thành viên trong nhóm /nhân viên chưa?
Q3	Cơ sở của bạn có chính sách mua hóa chất không?
Q4	Cơ sở của bạn có lưu giữ Danh sách kiểm kê hóa chất (CIL) và các nhà cung cấp của từng sản phẩm hóa chất không?
Q5	Danh sách kiểm kê hóa chất (CIL) của cơ sở bạn có bao gồm dữ liệu sau không?
Q6	Cơ sở của bạn có cung cấp cho nhân viên Bảng dữ liệu an toàn (SDS) của tất cả các loại hóa chất được sử dụng không?
Q7	Cơ sở của bạn có đào tạo tất cả nhân viên sử dụng hóa chất về mối nguy hiểm của hóa chất, rủi ro, cách xử lý đúng cách và cách xử lý trong trường hợp khẩn cấp hoặc tràn hóa chất không?
Q8	Cơ sở của bạn có kế hoạch ứng phó khẩn cấp và tràn đổ hóa chất được thực hiện định kỳ không?
Q9	Cơ sở của bạn có trang thiết bị bảo vệ và an toàn phù hợp và có thể vận hành được theo khuyến nghị của Bảng dữ liệu an toàn tuân thủ Hệ thống hài hòa toàn cầu (hoặc tương đương) ở mọi khu vực lưu trữ và sử dụng hóa chất không?
Q10	Cơ sở của bạn có biển báo nguy cơ hóa chất và thiết bị xử lý an toàn tại những khu vực sử dụng hóa chất không?
Q11	Cơ sở của bạn có lựa chọn và mua hóa chất dựa trên mức độ nguy hiểm của chúng không? Và theo yêu cầu MRSL?
Q12	Cơ sở của bạn có lựa chọn và mua hóa chất dựa trên mức độ nguy hiểm của chúng không? Và theo yêu cầu RSL?
Q14	Cơ sở của bạn có khu vực lưu trữ hóa chất được nhận diện rõ ràng và riêng biệt không?
Q15	Cơ sở của bạn có khu vực lưu trữ phụ được nhận diện rõ ràng không?
Q16	Cơ sở của bạn có đào tạo nhân viên chịu trách nhiệm về hệ thống quản lý hóa chất về Danh sách hóa chất hạn chế (RSL) không?
Q17	Cơ sở của bạn có đào tạo nhân viên chịu trách nhiệm về hệ thống quản lý hóa chất về Danh sách hóa chất hạn chế trong sản xuất (MRSL) không?
Q18	Cơ sở của bạn có quy trình được thiết lập để điều tra và giải quyết việc không tuân thủ RSL tiềm ẩn không?

PHẦN 1: ĐẦU VÀO

Phần Nguồn đầu vào bao gồm các hoạt động chính về quản lý nguồn đầu vào và tập trung vào các hoạt động thiết yếu trước khi hóa chất được đưa vào kho. Dưới đây là những hoạt động chính mà các nhà cung cấp CSC nên tuân thủ.

1. Thiết lập Chính sách Hệ thống quản lý hóa chất

Chính sách Hệ thống quản lý hóa chất (CMS) được ghi chép phải giải quyết ít nhất những vấn đề sau:

- Bao gồm một tuyên bố rõ ràng nêu rõ cam kết của cơ sở đối với việc quản lý hóa chất;
- Tuân thủ mọi yêu cầu của khách hàng và pháp luật hiện hành;
- Chỉ định một nhóm/nhân viên có năng lực phù hợp về quản lý hóa chất và thiết lập các vai trò và trách nhiệm để triển khai và duy trì CMS của cơ sở;
- Sử dụng hóa chất an toàn, đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động và giảm thiểu tác động đến môi trường;
- Xây dựng năng lực và đào tạo cán bộ về CMS/RSL/MRSL;
- Đối với các hóa chất sử dụng trong sản xuất, hãy cung cấp thông tin chi tiết về các hoạt động trong vòng đời quản lý hóa chất tại cơ sở (ví dụ: mua, lưu trữ, v.v.)
- Thúc đẩy cải tiến liên tục CMS bằng kế hoạch triển khai;
- Cần có chương trình và quy trình về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và môi trường cụ thể liên quan đến quản lý hóa chất để quản lý và kiểm soát các rủi ro về môi trường, sức khỏe và an toàn liên quan đến việc sử dụng hóa chất tại cơ sở.

Các chỉ số liên quan của Module Môi trường Cơ sở Higg Index (FEM) 4.0:



Module quản lý hóa chất – Cấp độ 1: Câu hỏi 1, 2, 13

2. Nhận biết về các quy định, RSL và MRSL

Điều gì: Các nhà cung cấp CSC phải có kiến thức và nhận thức về luật pháp, quy định, tiêu chuẩn bắt buộc hiện hành, bao gồm các bản cập nhật hiện hành và các yêu cầu của CSC bao gồm Sổ tay RSL của CSC (RSL), Danh sách các chất bị hạn chế sản xuất (MRSL)

Tại sao: Nhận thức về các yêu cầu là bước đầu tiên hướng tới sự tuân thủ của sản phẩm. Chỉ cần nhận thức về các yêu cầu liên quan, các nhà cung cấp có thể thực hiện được các hành động và hoạt động phù hợp để đảm bảo sự tuân thủ của sản phẩm.

Cách thức: Các yêu cầu của Sổ tay RSL của CSC là cơ sở để tuân thủ quy định về hóa chất đối với tất cả các sản phẩm.

Các mục hành động sau đây phải được thực hiện để đáp ứng các yêu cầu:

- **Ban quản lý cao cấp phải cam kết tuân thủ RSL và Sổ Hướng dẫn Sử dụng An toàn Sản phẩm của CSC** và truyền đạt cam kết này đến tất cả các nhân viên trong nhà máy.
- Một nhân viên phụ trách quản lý hóa chất phải được phân công trong phạm vi nhà máy, bảo đảm họ có năng lực, cam kết và sự hỗ trợ từ ban lãnh đạo để đạt được các yêu cầu. Điều này phải được xác định rõ ràng trong biểu đồ tổ chức của công ty.
- **Danh mục hóa chất bị hạn chế RSL của CSC bản mới nhất phải có sẵn tại nhà máy** . Phiên bản cập nhật cũng có thể được tìm thấy từ trang web chính thức của CSC. Nếu bạn không chắc là mình đã có phiên bản mới nhất hay chưa, vui lòng liên hệ với người phụ trách của CSC.
- **Cam kết phải được ghi trên văn bản và cung cấp cho các bên liên quan. Nhà máy phải thường xuyên đào tạo cho những nhân viên chịu trách nhiệm quản lý RSL và MRSL** . Và xây dựng văn bản ghi lại tất cả hồ sơ đào tạo.

Các chỉ số liên quan của Module Môi trường Cơ sở Higg Index (FEM) 4.0:



Module quản lý hóa chất – Cấp độ 1: Câu hỏi 16, 17

2.1 Danh mục hóa chất bị hạn chế trong sản xuất (MRSL)

Mục đích của Danh mục hóa chất bị hạn chế trong sản xuất (MRSL) là nhằm giới hạn việc sử dụng các hóa chất độc hại vốn có thể gây tác hại đối với người tiêu dùng, môi trường và người lao động - những người có thể bị phơi nhiễm trong quá trình sản xuất. CSC đánh giá cao việc xử lý các chất nguy hại có khả năng được sử dụng và xả vào môi trường trong khi sản xuất cũng như thâm nhập sâu vào quy trình liên quan trong chuỗi cung ứng của chúng tôi. Vui lòng tham khảo phần MRSL trong Sổ tay RSL của CSC

Nguồn: CSC RSL: http://www.columbia.com/About-Us_Corporate_Responsibility_Product.html

(Có sẵn bằng nhiều ngôn ngữ)

3. Chính sách mua hóa chất

Điều gì : Phần này đề cập đến chính sách mua hóa chất để đảm bảo chỉ sử dụng các hóa chất tuân thủ hoặc vượt quá tiêu chuẩn cho bất kỳ vật liệu hoặc sản phẩm CSC nào

Tại sao: Chính sách và quy trình mua hóa chất phù hợp là một phần quan trọng trong chiến lược của nhà sản xuất nhằm giám sát hiệu quả việc tuân thủ các quy định về chất bị hạn chế và loại bỏ dần mọi hóa chất độc hại khỏi quá trình sản xuất.

Cách thức: Chính sách và quy trình mua hóa chất phải chuẩn hóa và chính thức hóa quy trình sàng lọc thông tin cần thiết về hóa chất và phê duyệt chúng trước khi mua để sử dụng tại chỗ. Điều này có thể đạt được bằng cách bao gồm tối thiểu các lĩnh vực bắt buộc sau:

- **Bộ phận mua sắm phải tạo ra một quy trình vận hành chuẩn** để đảm bảo tuân thủ mọi yêu cầu của RSL/MRSL đối với sản xuất CSC.
- Thiết lập quy trình để **truyền đạt các yêu cầu về RSL/MRSL cho tất cả các nhà cung cấp hóa chất và nhà cung cấp đầu nguồn**, bao gồm các bằng chứng bắt buộc từ nhà cung cấp để xác nhận việc tuân thủ (ví dụ: danh sách tích cực, giấy chứng nhận/tuyên bố tuân thủ MRSL, giấy chứng nhận phân tích hoặc các tài liệu liên quan khác).
- **Trước khi mua, các yêu cầu quy định đối với mỗi hóa chất mới phải được Giám đốc quản lý hóa chất xem xét và phê duyệt**, người có kỹ năng chuyên môn, trình độ học vấn và kinh nghiệm cần thiết để hiểu tất cả các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác.
- **Thúc đẩy việc sử dụng các giải pháp thay thế hóa chất ít nguy hiểm hơn hoặc an toàn hơn.**
- **Nhân viên có liên quan được đào tạo** để hiểu về các mối nguy hiểm về hóa chất, RSL, MRSL và các yêu cầu pháp lý khác.

Các chỉ số liên quan của Module Môi trường Cơ sở Higg Index (FEM) 4.0:



Module quản lý hóa chất – Cấp độ 1: Câu hỏi 3, 11, 12

4. Nguy hại của hóa chất và Bảng dữ liệu an toàn

Điều gì: Một số hóa chất có thể gây nguy hiểm về mặt vật lý, sức khỏe hoặc môi trường, ví dụ như gây ung thư, gây đột biến, độc tính sinh sản (CMR), bền, tích tụ sinh học và độc hại (PBT), rất bền và tích lũy sinh học rất cao (vPvB), v.v. Bảng dữ liệu an toàn (SDS), trước đây gọi là Bảng dữ liệu an toàn vật liệu (MSDS), là một tài liệu quan trọng để trình bày thông tin về nguy cơ hóa học và cung cấp các quy trình thích hợp để xử lý, lưu trữ và thải bỏ hóa chất nguy hiểm một cách an toàn.

Tại sao: Thông tin này rất cần thiết để nhà máy xác định sự nguy hại, tiến hành đánh giá rủi ro và lập kế hoạch phòng ngừa. Sự thiếu hiểu biết đối với thông tin về sự nguy

hại khiến nhà máy không thể chấp nhận các điều kiện bảo quản thích hợp và hoạt động xử lý an toàn hóa chất.

Cách thức: Các nhà cung cấp có trách nhiệm chính để đảm bảo nhân viên được bảo vệ thích hợp tại nơi làm việc. Hóa chất có thể biểu hiện một loạt nguy hại tiềm ẩn có thể không rõ ràng đối với các cá nhân chưa được tập huấn. Để nhà máy chứng minh được sự tuân thủ, cần thực hiện các hành động sau:

- **Nhà máy phải thu thập tất cả thông tin nguy hại có liên quan đến tất cả các loại hóa chất**. Các ví dụ bao gồm thông tin về mối nguy hại* được cung cấp bởi các nhà cung cấp hoá chất như Bảng an toàn hóa chất SDS, nhãn hóa chất, Bảng dữ liệu kỹ thuật (TDS) và chứng chỉ phân tích.
- Bảng an toàn hóa chất **SDS** cho **mọi hóa chất** được sử dụng tại cơ sở phải **có thể truy cập được, bằng ngôn ngữ địa phương** dành cho nhân viên.
- **Thiết lập một quy trình** để đảm bảo Bảng an toàn hóa chất SDS được **cập nhật**.
- Nhân viên cần được đào tạo về cách đọc và hiểu thông tin trên Bảng an toàn hóa chất SDS.

**Lưu ý: Phân loại nguy hại của các hóa chất có thể liên quan đến Hệ thống hài hoà Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hoá chất (GHS). Theo GHS, các nguy hại có thể được phân loại là thể chất, sức khoẻ hoặc môi trường. Đối với các nguy hại khác nhau và hạng mục nguy hại, các biểu tượng GHS có thể được sử dụng để ghi nhãn cho các nguy hại - Phụ lục 1 tóm tắt thông tin về các biểu tượng GHS và các nguy hại tương ứng. Để biết thêm thông tin về GHS, vui lòng truy cập trang web chính thức của GHS. http://www.unece.org/trans/danger/publi/ghs/ghs_welcome_e.html*

Các chỉ số liên quan của Module Môi trường Cơ sở Higg Index (FEM) 4.0:



Module quản lý hóa chất – Cấp độ 1: Câu hỏi 6

5. Đánh giá nhà cung cấp hóa chất

Điều gì : Trước khi đặt bất kỳ đơn hàng hoá chất nào, cần đánh giá về năng lực và thành tích chung của nhà cung cấp.

Tại sao: Đánh giá nhà cung cấp hóa chất nhằm xác định xem họ có khả năng cung cấp các hóa chất phù hợp và quan hệ hợp tác có thể kéo dài và ổn định hay không.

Cách thức: Để đánh giá hiệu quả một nhà cung cấp hóa chất, cần thực hiện các bước sau:

- **Nhà máy phải thiết lập một quy trình đánh giá nhà cung cấp** với những tiêu chí về thành tích có thể chấp nhận hoặc các quy tắc xếp hạng.

- Ngoài các chỉ số thông thường như giá, chất lượng và chu kỳ giao hàng, các nhà máy cần phải đánh giá các hoạt động quản lý hóa chất của nhà cung cấp bằng cách kiểm tra các khía cạnh và tài liệu sau đây của nhà cung cấp:
 - Các phiên bản điện tử đạt tiêu chuẩn của SDS
 - Các phiên bản điện tử của Bảng Dữ liệu Kỹ thuật (TDS)
 - Danh mục hóa chất tích cực
 - Bản tuyên bố tuân thủ (DOC)
 - Chứng chỉ hệ thống quản lý chất lượng và môi trường
 - Nhà cung cấp do CSC chỉ định
 - bluesign® đối tác hệ thống và các chứng chỉ khác (Ví dụ: Kiểm tra hóa chất ZDHC)
 - Hồ sơ vi phạm môi trường (ví dụ: báo cáo kiểm tra môi trường)
- **Danh sách các nhà cung cấp** được phê duyệt phải được lưu lại và duy trì liên tục và được xem xét định kỳ trên cơ sở ít nhất mỗi năm một lần. Phụ lục 5 là ví dụ về danh sách nhà cung cấp được chấp thuận .
- **Bộ phận thu mua chỉ nên chọn các hóa chất từ danh sách nhà cung cấp đủ điều kiện** trừ khi được phê duyệt bởi Giám đốc Quản lý Hoá chất.

6. Phát triển và duy trì Danh sách hóa chất tồn kho

Điều gì: Hóa chất tồn kho là danh mục cho biết thông tin cơ bản cho từng hóa chất và thường bao gồm tên hoá chất, thành phần, thông tin về nguy hại, kết quả đánh giá rủi ro của hóa chất, địa điểm lưu trữ, cũng như các thông tin khác.

Tại sao: Danh sách kiểm kê hóa chất (CIL) là công cụ tóm tắt thông tin hóa chất hữu ích bao gồm tất cả các hóa chất được sử dụng trong cơ sở trong một tài liệu.

Cách thức: Nhà máy phải phát triển và duy trì một danh mục hóa chất tồn kho bao gồm tất cả các mặt hàng được sử dụng trong khu vực sản xuất. Các mục sau đây là bắt buộc:

- **Một nhân viên phải được phân công phụ trách soạn thảo và duy trì Danh sách kiểm kê hóa chất CIL.** Nhân viên này nên làm việc với Giám đốc Quản lý Hoá chất để đảm bảo danh mục bao gồm tất cả các nguồn đầu vào và quy trình sản xuất của CSC.
- **Tất cả các hoá chất đã mua** bao gồm các thành phần chính để sản xuất và tất cả các hóa chất xử lý bao gồm thuốc tẩy, chất phụ gia, dung môi và chất tẩy rửa phải được ghi vào CIL. **Một danh sách CIL cập nhật bản điện tử phải được duy trì.** Chẳng hạn như các phiên bản điện tử có thể nằm một bảng excel hoặc trong một hệ thống ERP trực tuyến thời gian thực.
- **Danh sách kiểm kê hóa chất CIL phải được cập nhật định kỳ (ví dụ như hàng tháng) và được thông báo cho bộ phận thu mua.** Nhà máy có thể nhận được thông tin liên quan từ Bảng an toàn hóa chất SDS, nhãn hóa chất, TDS và các chứng chỉ.

Các mục chính trong CIL bao gồm tên sản phẩm hóa chất và tên nhà sản xuất hóa chất, tên nhà sản xuất, Bảng dữ liệu an toàn (SDS), chức năng, phân loại nguy hiểm, địa điểm/khu vực sử dụng, điều kiện bảo quản, số lượng hóa chất sử dụng, số CAS, số lô (nếu có), tuân thủ MRSL, ngày mua, ngày hết hạn (nếu có)

Xem Phụ lục 3: Ví dụ về danh sách kiểm kê hóa chất

Các chỉ số liên quan của Module Môi trường Cơ sở Higg Index (FEM) 4.0:



Module quản lý hóa chất – Cấp độ 1: Câu hỏi 4, 5

PHẦN 2: QUÁ TRÌNH

Phần Cơ sở bao gồm các hoạt động chính bắt đầu bằng các hoá chất được đưa vào kho cho đến khi kết thúc các dây chuyền sản xuất. Nó cũng bao gồm các hoạt động liên quan đến tất cả các quy trình sản xuất tại nhà máy. Dưới đây là những hoạt động chính mà các nhà cung cấp CSC nên tuân thủ.

1. Xác định các hoá chất nguy hại trong sản xuất

1.1 Nhận dạng hóa chất nguy hiểm và MRSL

Điều gì: Đối với mỗi giai đoạn sản xuất, việc sử dụng các hóa chất và chất liệu khác nhau có thể gây ra nguy cơ tiềm ẩn.

Tại sao: Việc xác định các hoá chất nguy hại trong mỗi giai đoạn sản xuất có thể làm giảm phạm vi hoạt động các hóa chất liên quan và tập trung nỗ lực vào quản lý chúng.

Cách thức: Các hóa chất nguy hại được sử dụng trong mỗi giai đoạn sản xuất phải được xác định, xem xét và kiểm tra chéo bằng các kết quả đánh giá nguy cơ hóa học. Các hóa chất bị hạn chế và có nguy cơ cao không được sử dụng trong bất kỳ giai đoạn sản xuất nào.

- Nhà máy phải xác định các chất nguy hại điển hình qua
 - Xác minh kiểm tra hóa chất
 - Xem lại SDS
 - Xem lại giấy chứng nhận

1.2 Sản xuất hàng dệt may

Bảng 2 và 3 (Vải dệt) và Bảng 4 (Giày dép) dựa trên kinh nghiệm và phân tích công thức và chỉ ra các chất bị hạn chế phổ biến nhất có liên quan đến các loại hóa chất khác nhau. Để biết thêm thông tin về các chất bị hạn chế phổ biến trong hóa chất và nguyên liệu, vui lòng tham khảo [ZDHC MRSL](#).

1.2.1 Nhuộm và in

Bảng 2 Tổng quan về một số nhóm chất nguy hại điển hình trong quy trình tiền xử lý, nhuộm, in và giặt rửa

QUY TRÌNH ƯỚT	LOẠI CÔNG THỨC HÓA HỌC	NHÓM CHẤT NGUY HẠI																	
		AP & APEO	Focmandehyđ	Clorobenzen + Toluen	Chlorophenolis	Chăm sóc: Amin thom	Thuốc nhuộm xanh nước biển	Thuốc nhuộm-Carc.Hoặc tương đương.	Thuốc nhuộm phân tán	Chất làm chậm	Nylon lửa	Glycol	Dung môi, Halogen	Organotins	PAH	PFC	Phthalat	Kim loại nặng (As, Hg, Cd, Pb, Cr(VI))	VOC
Tiền xử lý	Chất phụ trợ tiền xử lý (Loại bỏ cặn, làm sạch, chất oxy hóa)	X										X	X					X	
Nhuộm và in	Thuốc nhuộm và chất nhuộm màu	X		X	X	X	X	X	X*				X	X			X*	X	X*
	Các chất phụ gia dệt dùng để nhuộm và in	X	X								X			X*		X*			X*
Chất giặt rửa	Chất tẩy rửa	X		X							X	X							

(X*) Các chất có thể hiện diện, cần thêm thông tin để xác định rủi ro

1.2.2 Hoàn thiện, phủ và cán mỏng

Bảng 3 Tổng quan về một số nhóm chất nguy hại điển hình trong lớp phủ ngoài, sơn phủ và lớp cán mỏng

ƯỚT QUY TRÌNH	LOẠI CÔNG THỨC HÓA HỌC	NHÓM CHẤT NGUY HẠI																	
		AP&APEO	Focmandehyđ	Chlorobenzenes + Toluenes	Chlorophenolis	Chăm sóc: Amin thom	Thuốc nhuộm xanh nước biển	Thuốc nhuộm-C.Src. Hoặc	Thuốc nhuộm phân tán	Chất làm chậm cháy	Glycol	Dung môi, Halogen	Orga thông báo	PAH	PFC	Phthalat	Kim loại nặng (As, Hg, Cd, Pb, Cr(VI))	VOC	
Lớp phủ ngoài, sơn và lớp dát mỏng	Chất chống tĩnh điện	X								X									
	Chất chống thấm nước, vết bẩn và dầu	X								X*		X		X					
	Chất chống vi khuẩn									X		X							
	Chất làm sáng quang học (chất làm sáng huỳnh quang)	X				X	X	X	X		X								
	Chất làm chậm cháy									X	X	X			X	X	X	X	
	Các chất phủ ngoài và dát mỏng cũng như chất phụ gia kèm theo										X*	X	X	X	X	X	X	X	X
	Nhựa		X									X	X	X					X

(X*) Các chất có thể hiện diện, cần thêm thông tin để xác định rủi ro

1.3 Sản xuất giày dép

Bảng 4 Tổng quan về một số nhóm chất nguy hại điển hình trong sản xuất giày dép

LOẠI CÔNG THỨC HÓA HỌC	NHÓM CHẤT NGUY HẠI																
	AP&APEO	Formandehyđ	Chlorobenzenes + Toluenes	Chlorophenols	Châm sóc. Amin thom	Thuốc nhuộm xanh nước biển	Thuốc nhuộm-C/Strc. Hoặcc tương đương.	Thuốc nhuộm phân tán	Chất làm chậm cháy	Glycol	Dung môi, Halogen	Orga thông báo	PAH	PFC	Phthalat	Kim loại nặng (As, Hg, Cd, Pb, Cr(VI))	VOC
1. Chất tẩy rửa	X							X	X								X
2. Dung môi		X	X						X								X
3. Chất kết dính	X	X	X					X	X	X		X	X		X		X
4. Dung môi kết dính		X	X						X								X
5. Sơn lót									X								X
6. Halogen hóa									X								X
7. Đi qua-	X	X						X	X					X	X		X
8. Nhựa mũ	X						♦			X						X	
9. Cao su	X									X	X					X	X
10. Hợp chất lưu hoá															X		
11. Polyol																	
12. Diisocyanat																	
13. Chất tạo bọt									X								X
14. Nhựa nhiệt dẻo Cao su	X									X	X		X	X	X	X	X
15. Cao su tự nhiên											X					X	X
16. In ấn	X		X	X	X	X	X	♦	X	X	X	X	X	X	X	X	X
17. Mực viền	X			X	X	X	X	♦	X	X	X	X	X	X		X	X
18. Sáp/hoạt động phủ ngoài	X	X	X						X	X		X	X	X	X	X	X
19. Dầu (Cát/										X	X						
20. Chất liệu cao cấp	X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X
21. Vật liệu đế ngoài			X			X	X			X	X		X	X	X	X	X
22. Phần cứng kim loại																X	
23. Mũi in vải dệt	X			X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	X

2. Dán nhãn, bảo quản và xử lý hóa chất *

Điều gì: Hóa chất rất cần thiết cho việc sản xuất sản phẩm. Đôi khi, các thuộc tính giống nhau khiến một hóa chất hữu ích trong sản xuất cũng có thể tác động bất lợi đến sự an toàn của công nhân viên. Quản lý an toàn hóa chất tốt đòi hỏi phải có sự trao đổi hiệu quả và các hệ thống kiểm soát các nguy cơ phơi nhiễm hóa chất.

Tại sao: Nhằm đảm bảo phát triển và thực hiện các quá trình và quy trình để giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ liên quan đến việc sử dụng hóa chất tại nơi làm việc.

Cách thức:

DÁN NHÃN VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ MỐI NGUY HẠI

- Nhà máy phải sử dụng các nguyên tắc của Hệ thống Hải hoà Toàn cầu (GHS) trong việc truyền thông về nguy hại
- Bảng an toàn hóa chất SDS phải được tiếp cận một cách dễ dàng và có sẵn bằng ngôn ngữ địa phương cho tất cả các nhân viên tại nhà máy sử dụng, cũng như tại các khu vực bảo quản và sử dụng các hóa chất. Ngoài ra, các hướng dẫn an toàn phải được nhìn thấy rõ ràng (ví dụ như dán trên tường) và nên bao gồm các biểu tượng cảnh báo
- Tất cả các thùng chứa chính và phụ cần có nhãn ghi rõ tên và các nguy hại. Nhãn phải viết bằng ngôn ngữ của nhân viên, dễ đọc và trong điều kiện tốt.

BẢO QUẢN

- Nhà máy phải có các dấu hiệu cảnh báo và các quy trình xử lý hóa chất tại các khu vực bảo quản và sử dụng hóa chất.
- Nhà máy phải đảm bảo các khu vực bảo quản được lắp đặt thiết bị chữa cháy và hệ thống đèn chống cháy nổ và thiết bị chuyển mạch vốn an toàn bất cứ khi nào có thể trong trường hợp có các vật liệu dễ cháy, .
- Các thùng chứa hóa chất không được xếp chồng lên nhau cao hơn ba (3) mét (10 feet). Các thùng lắp bên cạnh cần được kê lên để ngăn chặn chúng lăn ra.
- Khu vực lưu trữ hóa chất, bao gồm cả khu vực lưu trữ phụ phải có các tính năng an toàn sau:
 - Khu vực lưu trữ hóa chất được đánh dấu rõ ràng, dễ dàng ra vào trong trường hợp khẩn cấp.
 - Khu vực được bảo vệ và che phủ
 - Thùng chứa được bảo quản trên các bề mặt không thấm nước
 - Thông gió đầy đủ, khô ráo và được bảo vệ khỏi thời tiết
 - Có thể sử dụng vòi hoa sen/bồn rửa mắt an toàn để tiếp cận (có thể tiếp cận trong 10 giây trở xuống)
 - Hạn chế ăn, uống và hút thuốc
 - Bộ dụng cụ chứa chất liệu bị tràn để ngăn chặn và hấp thụ
 - Thiết bị chữa cháy, ống cứu hỏa và/hoặc bình chữa cháy
 - Các dấu hiệu cho thấy PPE (Thiết bị bảo hộ lao động cá nhân) phải hoạt động tại khu vực
 - Nhà máy phải cung cấp đồ chứa dự phòng cho các chất nguy hại. Đồ chứa dự phòng phải có sức chứa ít nhất là 110% dung tích của thùng

chứa lớn nhất được bảo quản và lớn hơn 10% tổng dung tích của chất được bảo quản.

- Các lối đi và tuyết đường xe nâng cần được đánh dấu rõ ràng
- Các chất liệu không tương hợp cần được tách riêng
- Cách ly và bảo vệ/che phủ thích hợp khu vực bảo quản hóa chất/chất thải hóa học xa khỏi khu vực sản xuất và sinh hoạt.
- Các vật liệu dễ bắt lửa và dễ cháy cần được bảo quản cách xa nguồn đánh lửa
- Nhập trước xuất trước (FIFO)
- Nhà máy phải duy trì kế hoạch ứng phó tràn hóa chất và thiết bị được ghi chép lại ở những khu vực sử dụng hoặc lưu trữ vật liệu nguy hiểm, đồng thời đào tạo cho công nhân xử lý hóa chất và cách xử lý trong trường hợp khẩn cấp.
- Nhà máy phải có kế hoạch ứng phó sự cố tràn hóa chất và khẩn cấp cũng như thực hành thường xuyên.
- Nhà máy phải thường xuyên kiểm tra các khu vực có hóa chất được bảo quản và xử lý để đảm bảo chúng đáp ứng các yêu cầu.

XỬ LÝ

- Phụ nữ có thai và cho con bú không được làm việc ở những khu vực sử dụng chất liệu nguy hại hoặc có nguy cơ phơi nhiễm hóa chất nguy hại.
- Nhân viên làm việc hoặc phơi nhiễm với hóa chất nguy hại cần được khám sức khỏe nghề nghiệp/y tế hàng năm.
- Các chất rò rỉ hoặc tràn đổ phải được dọn sạch ngay lập tức.
- Nhà máy phải cung cấp cho công nhân viên miễn phí thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE) thích hợp và cần thiết (ví dụ: găng tay, thiết bị bảo vệ mắt, bảo vệ thính giác và bảo vệ hô hấp) để ngăn ngừa hiệu quả sự cố phơi nhiễm không an toàn (ví dụ như hít phải hoặc tiếp xúc với hơi dung môi, tạp âm, bụi) đối với các nguy cơ về sức khỏe và an toàn, kể cả chất thải y tế.
- Nhà máy phải bảo đảm rằng tất cả công nhân viên đang sử dụng PPE khi cần thiết.
- Cần phải có sẵn các thiết bị xử lý và vận chuyển an toàn (ví dụ như xe đẩy, xe đẩy hàng, máy bơm) tại những địa điểm liên quan để đảm bảo xử lý an toàn, qua đó có thể giảm khả năng xảy ra sự cố tràn, có thể gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe của người lao động hoặc môi trường.
- Nhà máy cần cung cấp cho công nhân viên khóa tập huấn về cách sử dụng và bảo dưỡng các thiết bị bảo hộ cá nhân.
- Nhà máy phải áp dụng các biện pháp kiểm soát sau đây khi chuyển giao các chất liệu nguy hại:
 - a. Những thùng chứa chất liệu dễ cháy bằng kim loại cần được gắn cố định, tiếp đất/nối đất
 - b. Khay/chảo nhỏ giọt được đặt dưới các thùng chứa phân tán
 - c. Sự phân phối xảy ra trên bề mặt không thấm nước

Các chỉ số liên quan của Module Môi trường Cơ sở Higg Index (FEM) 4.0:



Module quản lý hóa chất – Cấp độ 1: Câu hỏi 7, 8, 9, 10, 14, 15

3. Phòng ngừa phơi nhiễm

Điều gì: Cần tránh nhiễm bẩn trong quá trình bảo quản, vận chuyển, vận chuyển và xử lý hoá chất.

Tại sao: Nhiễm bẩn có thể dẫn đến việc hình thành những tạp chất trong các hóa chất đủ điều kiện và ảnh hưởng đến chất lượng của các sản phẩm cuối cùng nhưng cũng có thể dẫn đến các phản ứng hóa học bất ngờ.

Cách thức: Nhà máy phải bảo đảm tránh sự cố nhiễm bẩn thông qua việc giữ vệ sinh phù hợp. Cần thực hiện các bước sau:

- **Các hóa chất phải được tách riêng phù hợp dựa** trên nguy cơ nhiễm bẩn và rủi ro, ví dụ như các sản phẩm chứa chất dễ bay hơi có thể gây nhiễm bẩn chéo cho nhiều chất liệu khác nếu chúng được bảo quản gần nhau.
- **Tất cả các thùng chứa hóa chất phải được đậy kín bằng nắp đúng cách** để ngăn ngừa sự tràn đổ hóa chất và nhiễm bẩn trong quá trình vận chuyển và di chuyển.
- **Phụ kiện cân riêng biệt** nên sử dụng các dụng cụ như thìa, muỗng, bát, v.v. và cân phải sạch và khô. Sau khi cân hóa chất, các thùng chứa phải được đóng lại kịp thời. Tự động cân, trộn và phân tán cũng có thể giúp ngăn ngừa nhiễm bẩn.
- Cần đánh giá và tránh **nguy cơ nhiễm bẩn từ các chất phụ gia xử lý**, ví dụ như Alkylphenol Ethoxylates (APEO) từ các chất tẩy rửa và tẩy nhờn vốn có thể tồn tại trong vải Greige và ngay cả nguồn nước đầu vào
- Cần đánh giá **nguy cơ nhiễm bẩn từ máy móc** và phải thực hiện các biện pháp để giảm thiểu rủi ro, ví dụ như các hợp chất perfluor hóa chuỗi dài (LCPFCs), bao gồm Perfluorooctane Sulfonate (PFOS) và Axit Perfluorooctanoic (PFOA) từ các dây chuyền sản xuất của hãng khác có nguy cơ làm nhiễm bẩn các dây chuyền sản xuất của CSC Để tránh rủi ro nhiễm bẩn như vậy, máy móc và dây chuyền sản xuất phải được tách riêng, bằng việc dán nhãn và đánh dấu rõ ràng.

PHẦN 3: ĐẦU RA

Phần Nguồn đầu ra bao gồm các hoạt động chính về quản lý hóa chất khi kết thúc các dây chuyền sản xuất và trước khi có bất kỳ sản phẩm đầu ra, nước thải, khí thải và rác thải rắn rời khỏi ranh giới thực tế của nhà máy. Dưới đây là những hoạt động chính mà các nhà cung cấp CSC nên tuân thủ.

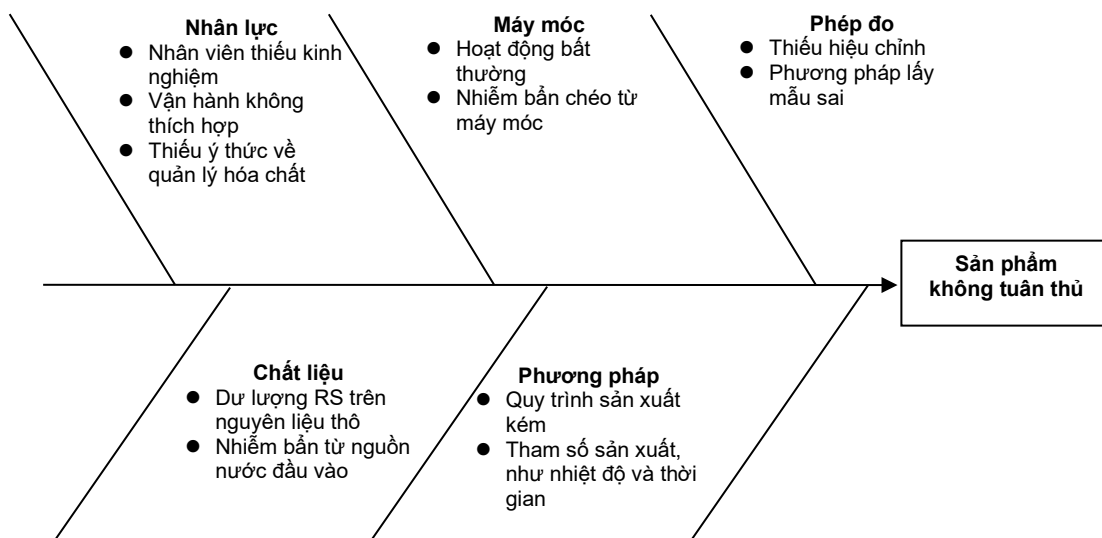
1. Thực hiện danh mục hóa chất bị hạn chế (RSL)

Điều gì: Các yêu cầu trong RSL của CSC cần được tích hợp vào các quy trình bảo đảm chất lượng (QA) nội bộ của nhà máy để đảm bảo thực hiện thích hợp.

Tại sao: Việc tạo ra các quy trình QA hiệu quả thông qua việc tích hợp các yêu cầu quản lý hóa chất là rất cần thiết để đảm bảo sự tuân thủ của thành phẩm.

Cách thức: Nhà máy phải thực hiện các bước sau đây để đảm bảo rằng RSL của CSC được thực hiện hiệu quả:

- **Các quy trình đảm bảo chất lượng** cần được thiết lập để đảm bảo thành phẩm được sản xuất tại nhà máy có thể tuân thủ RSL của CSC và các yêu cầu hợp pháp khác. Bảo đảm chất lượng là một khía cạnh quản lý chất lượng vốn tập trung vào việc cung cấp niềm tin rằng các yêu cầu về chất lượng sẽ được thực hiện như quy định trong tiêu chuẩn ISO 9000: 2015.
- Các quy trình QA phải bao gồm:
 - Đánh giá về chất lượng và hiệu quả hóa chất;
 - Đảm bảo các công thức xử lý được tuân thủ nghiêm ngặt;
 - Các quy trình vận hành chuẩn về bảo quản, vận chuyển và xử lý hóa chất cần được thực hiện;
 - Đánh giá chất lượng sản xuất hiện tại bằng các hồ sơ hỗ trợ.
- **Các quy trình QA cũng có thể bao gồm** nhưng không giới hạn ở khâu lấy mẫu và kiểm tra ngẫu nhiên dựa trên rủi ro, kiểm tra sản phẩm, tự kiểm tra hàng năm, phân tích nguyên nhân gốc rễ, v.v...
- **Đối với bất kỳ sự cố lỗi RS nào, việc phân tích nguyên nhân gốc rễ** là một phương pháp xử lý sự cố được sử dụng để xác định nguyên nhân gốc rễ của các lỗi hoặc sự cố và có thể giúp nhà máy đạt được sự cải tiến liên tục. Một công cụ phân tích nguyên nhân gốc rễ hữu ích là Biểu đồ xương cá như trong ví dụ dưới đây.
- **Nhà máy phải thiết lập quy trình khắc phục lỗi RSL và chỉ định một người phụ trách duy trì, cập nhật và triển khai quy trình.**
- **Nhà máy phải theo dõi và ghi chép lại tất cả hồ sơ lỗi RSL.** Một ví dụ sử dụng phương pháp Kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Hành động (PDCA) cũng có thể được xem trong Phần E của tài liệu này.



Các chỉ số liên quan của Module Môi trường Cơ sở Higg Index (FEM) 4.0:



Module quản lý hóa chất – Cấp độ 1: Câu hỏi 18

- Cách hiệu quả để đảm bảo chất lượng là tuân thủ các tiêu chuẩn dòng ISO 9000 để thiết lập, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Tham mưu các cơ quan chứng nhận hoặc tham khảo trang web chính thức để biết thêm thông tin về các hệ thống quản lý chất lượng. Trang web chính thức của tiêu chuẩn ISO 9000 là http://www.iso.org/iso/iso_9000
- **Khi tiến hành thử nghiệm hóa chất, vật liệu hoặc sản phẩm**, các thử nghiệm phải được tiến hành theo các phương pháp thử nghiệm trong Sổ tay RSL của CSC.

2. Quản lý nước thải*

Điều gì: Các quy trình sản xuất có thể tạo ra một lượng nước hoặc nước thải bị nhiễm bẩn đáng kể. Nước thải có thể là nguyên nhân chính gây ô nhiễm nếu không được vận chuyển, bảo quản, chuyển giao, xử lý và/hoặc thải bỏ đúng cách.

Tại sao: Để đảm bảo phát triển và thực hiện các quá trình và quy trình xử lý và xả nước thải thích hợp.

Cách thức:

- Nhà máy phải đảm bảo mọi nguồn nước thải và chất thải từ các nhà máy đều được giám sát và xử lý thích hợp tại chỗ trước khi thải ra dòng tiếp nhận, hoặc phải được thải ra dưới sự cho phép thích hợp đến một cơ sở xử lý nước thải

công cộng hoặc tư nhân ngoài nhà máy để xử lý thích hợp Cẩm xả nước thải hoặc chất thải chưa xử lý ra môi trường.

- Mỗi nhà máy phải có sẵn tất cả các giấy phép và giấy ủy quyền hiện hành theo yêu cầu của pháp luật về việc xả thải hóa chất. Bản sao giấy phép, giấy ủy quyền và luật, quy định và tiêu chuẩn hiện hành phải luôn được lưu trong hồ sơ tại nhà máy.

3. Quản lý chất thải nguy hại*

Điều gì: Chất thải là các chất hoặc vật phẩm bị loại bỏ, dự kiến loại bỏ hoặc bắt buộc phải loại bỏ. Chất thải nguy hại là bất kỳ chất thải nào hoặc sự kết hợp các chất thải có nguy cơ gây hại cho sức khỏe con người, sinh vật sống hoặc môi trường khi xử lý, bảo quản, vận chuyển hoặc thải bỏ không đúng cách.

Tại sao: Để đảm bảo phát triển và thực hiện các quá trình và quy trình theo dõi, giảm thiểu và xử lý chất thải thích hợp.

Cách thức:

- Nhà máy phải đảm bảo tất cả chất thải công nghiệp được xử lý riêng biệt với phòng vệ sinh và khu vực ăn uống và khu vực xử lý chất thải không được đặt gần ký túc xá, nhà trẻ hoặc phòng khám nếu có.
- Nhà máy phải đảm bảo rằng việc xử lý và thải bỏ chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh phải tuân thủ mọi giấy phép cũng như luật lệ và quy định hiện hành.
- Nhà máy phải lưu giữ các bản sao giấy phép và chứng chỉ của mọi nhà thầu chất thải để xem lại.

4. Đo khí thải*

Điều gì: Việc phát thải ra không khí được tạo ra từ quá trình sản xuất theo nhiều cách bao gồm nồi hơi, quy trình xả thải hóa chất, máy phát điện, v.v...

Tại sao: Đảm bảo phát triển và thực hiện các quá trình và quy trình xử lý và xả thải ra không khí thích hợp.

Cách thức:

- Nhà máy phải thường xuyên kiểm tra hoặc giám sát lượng khí thải tại cơ sở với chuyên gia hoặc phòng thí nghiệm được chứng nhận.
- Nhà máy phải đưa những nội dung sau vào danh mục tồn kho Chất Làm Suy Giảm Tầng Ôzôn (ODS):
 - tất cả các nguồn ODS, bất kể kích cỡ nào;
 - loại và tên của ODS.

- Hoạt động sử dụng của nó (ví dụ: chất làm lạnh, sử dụng quy trình hoặc các thiết bị chứa liên quan);
 - Số lượng hiện có; và
 - Tần suất phát hiện rò rỉ (nếu cần).
- Nhà máy phải lưu giữ các hồ sơ bảo trì và phát hiện rò rỉ cho thiết bị ODS.
 - Nhà máy nên xem xét ghi lại tổng lượng khí thải hàng năm của các chất ô nhiễm sau đây cho toàn bộ nhà máy và cho từng quy trình chính, bao gồm lò hơi, lò nung, lò sấy và lò xử lý, v.v.: oxit nitơ (NO_x), lưu huỳnh đioxit (SO_2), cacbon monoxit (CO), vật chất dạng hạt (PM), hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) và các chất gây ô nhiễm không khí nguy hiểm (HAP), sử dụng các phương pháp tính toán được chấp nhận theo quy định của USEPA hoặc cơ quan bảo vệ môi trường địa phương. Khi sử dụng dung môi, cần sử dụng cách cân bằng khối lượng cũng như nhận biết và ghi lại mọi cổng phát thải.

**Tham khảo các nguồn bên ngoài như được liệt kê trong Phụ lục - định nghĩa và chữ viết tắt*

PHẦN 4: HỆ THỐNG - (A) PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN

Cần phải đào tạo để hiểu được các phân loại nguy hiểm và rủi ro của hóa chất . Mọi nhân viên tiếp xúc với hóa chất phải được tập huấn để hiểu rõ các rủi ro tiềm ẩn và phải có biện pháp phòng ngừa thích hợp trong việc xử lý và sử dụng. [00B]

Điều gì: Phần này giải thích việc thiết lập đội ngũ, năng lực nhân sự và chương trình tập huấn liên quan để quản lý hóa chất.

Tại sao: Toàn bộ kế hoạch, thực hiện, kiểm tra và các bước cải tiến trong quản lý hóa chất phải được thực hiện bởi những nhân viên có trình độ.

Cách thức: Nhà máy nên chỉ định một nhân viên phụ trách chung về việc đảm bảo rằng nhà máy tuân thủ các quy trình để đáp ứng các yêu cầu của CSC. Nhà máy cũng phải đảm bảo cung cấp chương trình tập huấn đầy đủ và phù hợp bằng cách:

- **Xác định nhu cầu tập huấn và phân bổ đủ nguồn lực cho chương trình tập huấn.** Mỗi năm, nhà máy phải lập kế hoạch tập huấn về cách quản lý hóa chất dựa trên kinh nghiệm của những năm trước. Chương trình tập huấn phải được thiết kế cho công nhân viên phù hợp với các chức vụ khác nhau.
- **Ban quản lý cấp cao cần được đào tạo** để đảm bảo chính sách quản lý hóa chất được thực hiện và các mục tiêu quản lý hóa chất được đáp ứng.
- Hàng năm, **tất cả nhân viên đều phải tham gia chương trình tập huấn hóa chất cơ bản** về an toàn và nguy cơ của hóa chất.
- **Tất cả các nhân viên bảo quản, di chuyển và vận chuyển,** xử lý và thải bỏ hóa chất phải được tập huấn và có đủ khả năng xử lý hóa chất đúng cách và đạt tiêu chuẩn cũng như xử lý tai nạn do hóa chất.
- **Nội dung đào tạo** phải tập trung vào việc đảm bảo truyền đạt mức độ thông tin phù hợp tới các cá nhân và nhóm cần đào tạo để có thể thực hiện các nhiệm vụ liên quan một cách an toàn và thành thạo.
- **Cần phát triển chương trình tập huấn bổ sung khi xảy ra các sự cố liên quan đến quản lý hoá chất**
- **Hồ sơ đào tạo và trình độ chuyên môn** phải được ghi lại và lưu giữ. Cần lưu lại các thông tin về chương trình tập huấn, bao gồm chủ đề tập huấn và tóm tắt nội dung, chữ ký của tất cả những người tham dự, giấy tờ dự thi và chứng chỉ, v.v...

PHẦN 4: HỆ THỐNG - (B) TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ TÍNH MINH BẠCH

Điều gì: Thông tin chính về tất cả các hóa chất phải được ghi nhận, ghi lại và lưu trữ đúng cách. Một hệ thống truy xuất nguồn gốc tốt cho phép cơ sở liên kết từng khối thành phẩm với khối/lô tương ứng của tất cả các hóa chất được sử dụng trong quy trình sản xuất. Tính minh bạch có nghĩa là thông tin hóa chất, có sẵn, các nguy cơ, nhà cung cấp và số khối/lô hàng cần phải có sẵn đối với CSC và các bên liên quan chính khi có yêu cầu.

Tại sao: Khả năng truy tìm nguồn gốc có thể giúp truy tìm lại thông tin, thông báo về nguy cơ và tìm nguyên nhân gốc rễ nếu có bất kỳ sự không phù hợp về hóa chất. Tính minh bạch có thể giúp xác định nguy cơ và đánh giá rủi ro tiềm ẩn từ hóa chất.

Cách thức: Nhà máy phải tạo ra một hệ thống truy xuất nguồn gốc hóa chất để đưa vào các nội dung cần xem xét sau:

- **Cần có tài liệu về mọi thông tin liên quan theo** Bảng hóa chất và nguyên liệu tồn kho.
- **Thông tin về hóa chất và nguyên liệu thô được sử dụng trong mỗi sản phẩm phải dễ tiếp cận**, bao gồm tên hóa chất, thông tin về mối nguy hiểm, kết quả đánh giá rủi ro, thông tin nhà cung cấp và số lô, v.v.
- Mỗi hóa chất trên danh mục hóa chất tồn kho phải được cung cấp **mã nhận dạng duy nhất (UID)** - có thể tạo điều kiện thuận lợi cho nhà máy nhanh chóng và dễ dàng nhận biết hóa chất thích hợp trong số các hóa chất khác nhau.

Nếu danh mục thành phần hoá học trong công thức chưa hoàn chỉnh, nghĩa là toàn bộ thành phần trên SDS không tăng lên đến 100% thì nên liên hệ với các nhà cung cấp hoá chất để hiểu rõ thông tin về thành phần và đánh giá rủi ro.

Lưu ý: Phân loại nguy hại của các hóa chất có thể liên quan đến Hệ thống hài hoà Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hoá chất (GHS). Theo GHS, các nguy hại có thể được phân loại là thể chất, sức khoẻ hoặc môi trường. Đối với các nguy hại khác nhau và hạng mục nguy hại, các biểu tượng GHS có thể được sử dụng để ghi nhãn cho các nguy hại - Phụ lục 1 tóm tắt thông tin về các biểu tượng GHS và các nguy hại tương ứng. Để biết thêm thông tin về GHS, vui lòng truy cập trang web chính thức của GHS. http://www.unece.org/trans/danger/publi/ghs/ghs_welcome_e.html

PHẦN 5: TRAO ĐỔI

1. Trao đổi trong suốt chuỗi cung ứng

Điều gì: Sau khi mọi yêu cầu và cập nhật hiện hành được tóm tắt và nghiên cứu, nhà máy phải chuyển mọi thông tin cho các nhà cung cấp hóa chất và nguyên liệu để đảm bảo họ hiểu rõ các yêu cầu trong chuỗi cung ứng trước kia.

Tại sao: Việc có được các hóa chất và nguyên liệu thích hợp đáp ứng các yêu cầu của CSC chỉ có thể được đảm bảo khi các nhà cung cấp trước kia đã được thông báo rõ ràng về mọi tiêu chuẩn và yêu cầu liên quan. Điều này đặc biệt quan trọng đối các FGV những người đang tìm kiếm một số chất liệu và thành phần khác nhau từ nhiều RMV. Khi các nhà cung cấp hóa chất hoạt động ở từng giai đoạn của chuỗi cung ứng, họ là một trong những đối tác quan trọng nhất. Nhận thức, cam kết và kiểm soát chất lượng nhất quán của họ là rất quan trọng đối với việc tuân thủ của các hóa chất và nguyên liệu.

Cách thức: Để đảm bảo rằng các yêu cầu tuân thủ hoá chất được truyền đạt hiệu quả, nhà máy phải chứng minh những điều sau:

- **Các nhà máy phải thông báo kịp thời các yêu cầu về hóa chất cho chuỗi cung ứng của mình .** Sổ tay RSL CSC mới nhất và mọi thay đổi phải được thông báo kịp thời cho tất cả nhà cung cấp.
- **Hồ sơ phải được lưu giữ để cung cấp bằng chứng về quá trình giao tiếp .** Các hồ sơ này phải ghi lại những thông tin nào* đã được truyền đạt, ngày truyền đạt và xác nhận từ nhà cung cấp mà họ đã nhận được và đồng ý tuân thủ. Mọi thay đổi và cập nhật cũng phải được ghi lại.

** Phụ lục 4 là một ví dụ về DOC và phải bao gồm các chi tiết về những gì mà nhà máy tuyên bố tuân thủ ngày tuyên bố, thời hiệu và các thông tin liên quan khác.*

2. Trao đổi về nguy hại của hóa chất tại Cơ sở sản xuất

Điều gì: Thông tin về nguy hại của hóa chất phải được chia sẻ với tất cả các nhân viên liên quan trong cơ sở sản xuất.

Tại sao: Vì hóa chất có thể gây hại cho công nhân viên và môi trường, tất cả công nhân viên có liên quan cần phải nhận thức được nguy hại để giảm thiểu rủi ro.

Cách thức: Để đảm bảo rằng các nguy hại của hoá chất được truyền đạt hiệu quả trong nhà máy, bắt buộc phải thực hiện các điều sau đây:

- **Ban quản lý phải phân công một nhân viên phụ trách quản lý hóa chất - người mà cần cập nhật cho nhà máy về các rủi ro nguy hại mới nhất.** Các

yêu cầu cần được chia sẻ với các nhóm thích hợp và được cập nhật theo yêu cầu.

- **Mọi thông tin nguy hại liên quan về hóa chất, bao gồm SDS cho mỗi hóa chất phải được lưu giữ tại chỗ và luôn sẵn sử dụng cho tất cả công nhân viên.** Thông tin về nguy hại không chỉ được lưu giữ tại các văn phòng nhà máy mà đặc biệt còn ở những nơi có hoạt động bảo quản và xử lý hóa chất để tạo thuận lợi cho công nhân viên nhận biết được các nguy hại của hóa chất. Nhà máy phải khởi động các chương trình tập huấn cho công nhân viên để nâng cao nhận thức và khả năng hiểu biết các nguy hại của hóa chất và tầm quan trọng của việc sử dụng Thiết bị bảo hộ cá nhân (PPE).
- **Các biểu tượng nguy hại trong SDS, PPE thích hợp và các yêu cầu về an toàn phải được hiểu rõ bởi tất cả các nhân viên liên quan.**
- **Giám đốc quản lý hoá chất phải cung cấp cho bộ phận thu mua một danh mục hóa chất và nguyên liệu** được phê duyệt vốn đã được chấp nhận để mua cho các sản phẩm của CSC. Chỉ các mặt hàng trong danh mục này mới có thể được sử dụng trong sản phẩm của CSC.

Giám đốc quản lý hoá chất phải cung cấp cho cá nhân/tập thể phụ trách giữ kho một danh mục hóa chất được sử dụng trong dây chuyền sản xuất của CSC và đảm bảo rằng các mức hàng tồn kho được cập nhật và thông báo thường xuyên cho bộ phận thu mua.

(D) PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các biểu tượng GHS và nguy hại tương ứng

Biểu tượng GHS	Phân loại nguy hại	
	Khí dễ cháy, Bình xịt hơi, Chất lỏng dễ cháy, Chất rắn dễ cháy, Các chất và hỗn hợp tự phản ứng, chất lỏng pyrophoric,	Chất rắn pyrophoric, Chất và hỗn hợp tự nóng lên, Chất và hỗn hợp khi tiếp xúc với nước sẽ phát ra khí dễ cháy Peroxit hữu cơ Thuốc nổ mất độ nhạy
	Ăn mòn kim loại, Ăn mòn/kích ứng da, Thiệt hại mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	
	Chất nổ, Các chất và hỗn hợp tự phản ứng, Peroxit hữu cơ	
	Khí áp suất	
	Khí oxy hóa, Chất lỏng oxy hóa, Chất rắn oxy hóa	
	Độc tính cấp tính	
	Độc tính cấp tính, Ăn mòn/kích ứng da, Thiệt hại mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt	Chất tăng nhạy cảm da, Độc tính cơ quan đích sau khi phơi nhiễm một lần, Nguy hại đối với tầng ôzôn
	Thuốc gây dị ứng đường hô hấp, Đột biến tế bào mầm, Tính gây ung thư, Độc với cơ quan sinh sản,	Độc tính cơ quan đích sau khi phơi nhiễm một lần, Độc tính cơ quan đích sau khi phơi nhiễm nhiều lần, Nguy hại khi hít phải
	Độc hại với môi trường nước	

Phụ lục 2: Ví dụ về Bảng dữ liệu an toàn (SDS)

Số phiên bản:

Ngày:

PHẦN 1: Nhận biết

PHẦN 2: Nhận biết các nguy hại

PHẦN 3: Thành phần/Thông tin về các thành phần

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu

PHẦN 5: Biện pháp chữa cháy

PHẦN 6: Các biện pháp giảm nhẹ tai nạn

PHẦN 7: Xử lý và bảo quản

PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân

PHẦN 9: Các đặc tính lý hóa

PHẦN 10: Tính ổn định và phản ứng

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

PHẦN 13: Xem xét về cách thải bỏ

PHẦN 14: Thông tin vận chuyển

PHẦN 15: Thông tin về các quy định

PHẦN 16: Thông tin khác

Lưu ý: Ví dụ về SDS này tuân thủ GHS, ấn bản sửa đổi lần thứ sáu. Để biết thêm thông tin về GHS, vui lòng truy cập

http://www.unece.org/trans/danger/publi/ghs/ghs_welcome_e.html

SDS có tên gọi chính thức là Bảng dữ liệu an toàn vật liệu (MSDS).

Phụ lục 3: Ví dụ về Danh mục hóa chất tồn kho (CIL)

Số TT	Mã nhận dạng duy nhất / Mã nội bộ (UID)	Tên hóa học (thương mại)	Nhà cung cấp hóa chất	SDS lưu trên hồ sơ	Thành phần	Số CAS	Loại nguy hại	Chức năng	Chứng nhận*/Tuân thủ MRSL	Báo cáo thử nghiệm*	Phạm vi ứng dụng / Địa điểm sử dụng	Số lượng hóa chất sử dụng	Điều kiện và vị trí lưu trữ	Phê duyệt bởi Giám đốc quản lý hóa chất	Số lô (nếu có)	Ngày mua	Ngày hết hạn (nếu có)	Ghi chú*
1	XXX-1023	XXX xanh lam	A Co, Ltd	Y	Natri, 1-amino-4-[3-[[[2-chloroacetyl]amino]methyl]-2,4,6-trimethylanilino]-9,10-dioxoanthracene-2-	70209-96-0	Kích ứng da. Loại 1; Nguy hiểm với môi trường thủy sinh Dài hạn,	Thuốc nhuộm	Không	Y	Quá trình nhuộm	50kg	Khô ráo và được bảo vệ khỏi thời tiết	Y	12345	DD/WW/WYY	DD/WW/WYY	
2	XXX-2206	Chất chống thấm	B Co, Ltd	Y	Polyme fluoroacrylate 10%-11%; Tripropylene glycol 1%-2%; Cetyltrimethylammonium chloride 3%-4%; Rượu béo-polyoxyetylene Nước 79%-80%	24800-44-0 112-02-7 9002-92-0 7732-18-9	Không có nguy hại, dựa trên GHS	Chống bám nước	Chứng nhận bluesign	Không	Quá trình hoàn thiện	100 lít	Khô ráo và được bảo vệ khỏi thời tiết	Y	6789	DD/WW/WYY	DD/WW/WYY	
3	XXX-2405	Tác nhân bảo vệ tia UV	C Co, Ltd	Y	2,2"-Dihydroxy-4,4"-2(hydroxypropane-1,3-diyldioxy) di benzophenone 20% Diethylene glycol 1456-1656	23911-85-5 111-46-6	Độc tính cơ quan đích sau khi phơi nhiễm nhiều lần, Hạng mục 2	Bảo vệ tia cực tím	Không	Y	Quá trình hoàn thiện	50 lít	Khô ráo và được bảo vệ khỏi thời tiết	Y	12395	DD/WW/WYY	DD/WW/WYY	

Lưu ý: a. Chứng chỉ bao gồm bluesign® được chấp thuận và các giấy chứng nhận khác cho hóa chất.

b. Báo cáo thử nghiệm phải bao gồm kết quả thử nghiệm về các chất nguy hại trong hoá chất, ví dụ như báo cáo thử nghiệm MRSL.

c. Tuân thủ có nghĩa là tuân thủ bất kỳ MRSL và RSL nào được áp dụng

d. Trên đây là yêu cầu tối thiểu đối với CIL, nhà máy có thể bổ sung thêm thông tin khác vào CIL dựa trên nhu cầu thực tế.

Phụ lục 4: Ví dụ về Bản tuyên bố tuân thủ (DOC)

Danh sách các chất bị hạn chế của Columbia Sportswear Company (RSL)

Bản tuyên bố tuân thủ

Tên công ty:

Địa chỉ công ty:

Điện thoại:

Liên hệ quản lý hóa chất:

Email:

Chúng tôi đã nhận và hiểu Danh sách các chất bị hạn chế (RSL) của Columbia Sportswear Company. Chúng tôi chấp nhận các yêu cầu nêu trong hướng dẫn này và nhận thức được nghĩa vụ và trách nhiệm của mình liên quan đến việc tuân thủ và an toàn sản phẩm. Chúng tôi đảm bảo có và duy trì các hệ thống phù hợp tại chỗ để kiểm soát chất lượng, sự an toàn và sử dụng hóa chất phù hợp với các yêu cầu này.

Chúng tôi sẽ đảm bảo rằng hóa chất/vật liệu/hàng hóa thành phẩm được bán hoặc cung cấp cho Columbia Sportswear Company và các công ty liên kết không được sản xuất hoặc chứa:

- a. bất kỳ chất nào vượt quá giới hạn hạn chế được quy định trong Danh sách chất bị hạn chế (RSL) của Columbia Sportswear Company, danh sách này có thể được Columbia cập nhật theo thời gian sau khi thông báo cho Nhà cung cấp;
- b. bất kỳ hóa chất, vật liệu, thành phần hoặc thành phẩm nào khác vi phạm các tiêu chuẩn được nêu trong Danh sách các chất bị hạn chế của Columbia Sportswear Company (RSL) hoặc chúng tôi biết hoặc đáng lẽ phải biết là vi phạm luật pháp hoặc quy định của bất kỳ quốc gia nào hoặc không an toàn.

Chúng tôi sẽ bồi thường và bảo vệ Columbia Sportswear Company, các cán bộ, giám đốc, nhân viên và đại lý của công ty khỏi mọi tổn thất, thiệt hại, nghĩa vụ, hình phạt, tiền phạt và đánh giá phát sinh từ mọi khiếu nại rằng (i) bất kỳ hóa chất/vật liệu/hàng hóa thành phẩm nào chúng tôi cung cấp không tuân thủ RSL của Columbia Sportswear Company hoặc (ii) do vi phạm chứng nhận nêu trên.

Tên viết hoa

Chức danh công việc

Ngày

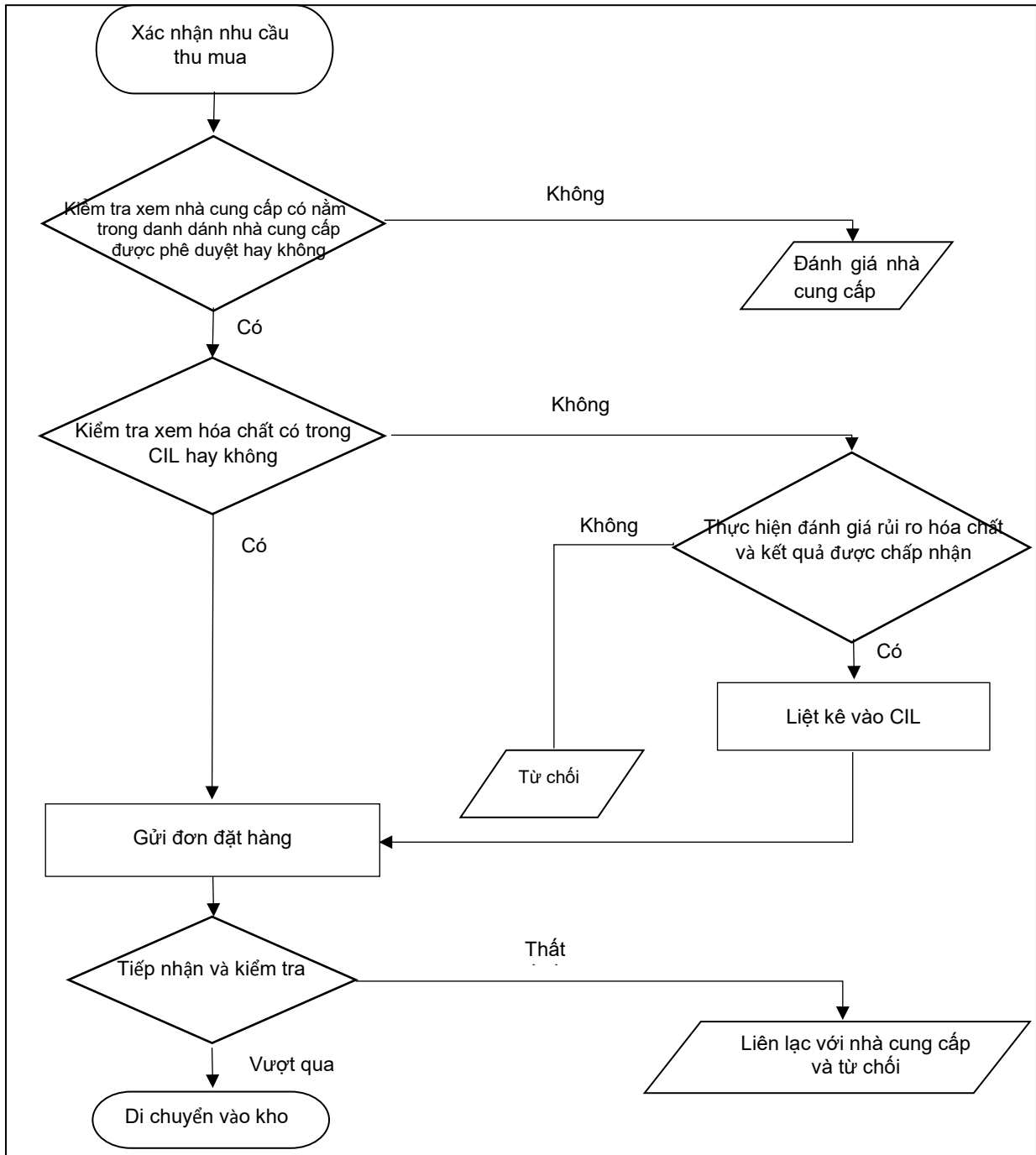
Chữ ký

Phiên bản 3.0 - Tham khảo từ Chính sách Quản lý Hóa chất của CSC

Phụ lục 5: Ví dụ về Danh sách nhà cung cấp được phê duyệt


Số TT	Tên nhà cung cấp	Hạng mục sản phẩm	Người liên hệ	Điện thoại	ĐTDD	Fax	Email	Địa chỉ	Ngày phê duyệt Ngày.	Ghi chú
1	A Co., Ltd	Phụ gia	Jason Feng	XXXX X	XXXXX	XX X	XXX	XXXXX	Ngày 4 tháng 4 năm 2015	
2	B Co., Ltd	Chất hoàn thiện	Carl Zheng	XXXX X	XXXXX	XX X	XXX	XXXXX	Ngày 23 tháng 8 năm 2016	
3	Doanh nghiệp C	Thuốc nhuộm Phụ trợ	Adam Lee	XXXX X	XXXXX	XX X	XXX	XXXXX	Ngày 12 tháng 9 năm 2016	

Phụ lục 6: Ví dụ về quy trình thu mua



Lưu ý: Đánh giá nhà cung cấp có thể dựa trên quá trình phê duyệt cho nhà cung cấp đủ tiêu chuẩn (Phần 1.5).

Phụ lục 7: Ví dụ về Biểu mẫu giải khắc phục lỗi

	
<i>Phải được điền bằng tiếng Anh</i>	BIỂU MẪU KHẮC PHỤC LỖI RSL
Thông tin sản xuất	
Ngày:	
Tên nhà cung cấp hàng thành phẩm (FGV):	Mã số FGV (Ví dụ: ABC):
Tên nhà cung cấp nguyên liệu (RMV):	Số nhận dạng RMV (Số SMP của SCS):
Đại diện FGV/RMV:	Chức vụ:
Địa chỉ FGV/RMV:	
Thông tin sản phẩm	
Nhãn hiệu: Columbia	
Số kiểu:	Số vật liệu SAP (Kiểu SAP):
Mùa: Mua thu	
Ngày mua trên đơn hàng:	
Số đơn hàng toàn cầu 7:	
Số đơn hàng khu vực:	
Số đơn vị liên quan đến lỗi:	Tình trạng sản xuất: Mẫu phát triển
Thông tin về vật liệu/hoá chất	
Số PDM vật liệu bị lỗi:	
Mã số hóa chất (Mã số CAS):	
Nguyên nhân gốc rễ (Tại sao/nơi vật liệu/hóa chất được sử dụng):	
Thông tin thử nghiệm	
Nếu sản phẩm/vật liệu đã được thử nghiệm, hãy nhập thông tin thử nghiệm. Đính kèm bản sao của bất kỳ báo cáo thử nào.	
Kế hoạch hành động khắc phục (Đính kèm các trang bổ sung nếu cần):	
Tất cả các hành động khắc phục phải được phê duyệt bởi Bộ phận an toàn sản phẩm của Công ty Columbia Sportswear và có thể bao gồm thử nghiệm lại, sửa chữa hoặc hủy bỏ sản phẩm	

(E) ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

APEO	Alkylphenol Ethoxylates	PPE	Thiết bị bảo hộ cá nhân
CAS	Dịch vụ tóm tắt hóa học	RSL	Danh mục các chất bị hạn chế
CMRCIL	Độc tính gây ung thư, đột biến, độc tính sinh sản Danh sách kiểm kê hóa chất	SAC	Liên minh trang phục bền vững
CRICMR	Cá nhân chịu trách nhiệm về hóa chất Gây ung thư, đột biến, độc tính sinh sản	SOP	Quy trình vận hành chuẩn
CSCCRI	Công ty Columbia Sportswear Chemical Cá nhân chịu trách nhiệm	TDS	Bảng dữ liệu kỹ thuật
DOCCSC	Tuyên bố hợp quy của Công ty Columbia Sportswear	UID	Mã/số nhận dạng duy nhất
ETPDOC	Tuyên bố hợp quy của nhà máy xử lý nước thải	VPvB	rất bền bỉ và tích lũy sinh học rất cao
FGVETP	Các nhà cung cấp thành phẩm trực tiếp cung cấp sản phẩm cho CSC, bao gồm các nhà máy sản xuất thành phẩm, như nhà sản xuất hàng may mặc và hãng lắp ráp giày dép, v.v..., Nhà máy xử lý nước thải	ZDHC	Không xả thải các hóa chất nguy hại
GHSFGV	Hệ thống phân loại và ghi nhãn hóa chất toàn cầu được hài hòa Các nhà cung cấp sản phẩm hoàn thiện cung cấp trực tiếp sản phẩm cho CSC, bao gồm các nhà máy sản xuất sản phẩm hoàn thiện, chẳng hạn như nhà sản xuất hàng may mặc và nhà lắp ráp giày dép, v.v.		
LCPCGHS	Hợp chất perfluorinated chuỗi dài Hệ thống phân loại và ghi nhãn hóa chất được hài hòa toàn cầu	GSCP*	Chương trình tuân thủ xã hội toàn cầu, Quy trình kiểm toán và Dụng cụ tham chiếu phương pháp luận, Phụ lục 3: Kiểm tra kiểm toán tham chiếu, Tháng 10 năm 2009 và Yêu cầu tham chiếu môi trường, Tháng 10 năm 2010

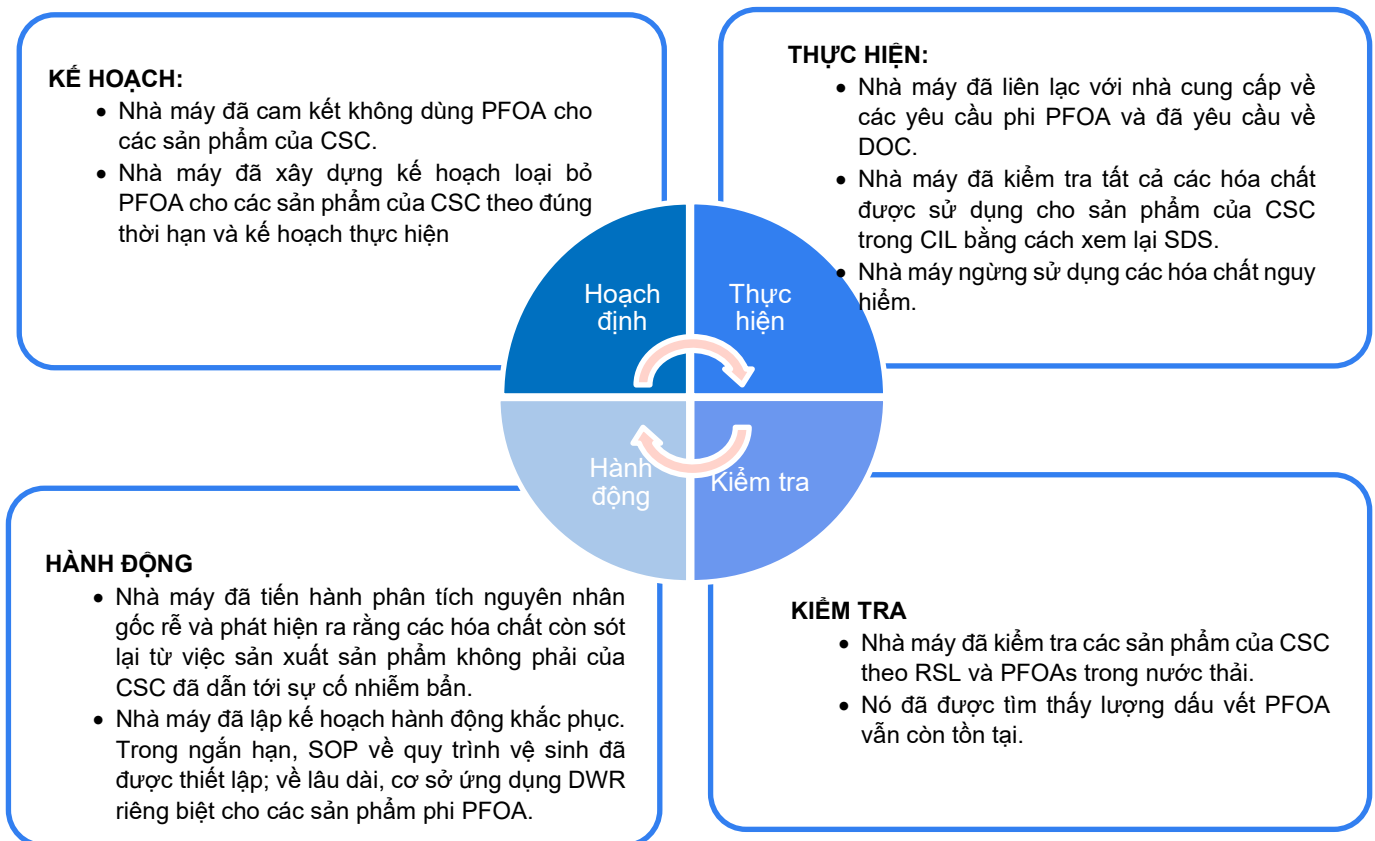
MILLCPFC	Danh sách hàng tồn kho vật liệu Hợp chất perfluorinated chuỗi dài
MRSLMIL	Danh sách các chất bị hạn chế sản xuất Danh sách hàng tồn kho vật liệu
MSDSMRS	Bảng dữ liệu an toàn vật liệu Danh sách các chất bị hạn chế sản xuất
RMVMSDS	Các nhà cung cấp của FGV, nếu không cung cấp sản phẩm trực tiếp cho CSC, bao gồm các nhà sản xuất dệt may như nhà máy nhuộm, in ấn, hoàn thiện và giặt rửa, và các nhà sản xuất phụ kiện giày dép, v.v... Bảng dữ liệu an toàn hóa chất
SDSRMV	Bảng dữ liệu an toàn Các nhà cung cấp FGV, không cung cấp sản phẩm trực tiếp cho CSC, bao gồm các nhà sản xuất dệt may, chẳng hạn như nhuộm, in, hoàn thiện và các nhà máy giặt, nhà sản xuất linh kiện giày dép, v.v.
ODSSDS	Ôzôn Xóa bỏ Phiếu dữ liệu an toàn chất
OIAODS	Hiệp hội công nghiệp ngoài trời Chất xóa ôzôn
PBTOIA	Hiệp hội Công nghiệp Ngoài trời bền bỉ, tích tụ sinh học và độc hại
PDCAPBT	Kế hoạch-Thực hiện-Kiểm tra- Hành động liên tục, tích tụ sinh học và độc hại
PFOAPDCA	Axit perfluorooctanoic Kế hoạch- Thực hiện-Kiểm tra-Hành động
PFOS/PFOA	Perfluorooctane Sulfonate Axit Perfluorooctanoic
PFOS	Perfluorooctane sulfonat

FLA*	Hiệp hội lao động công bằng, <i>Quy tắc ứng xử tại nơi làm việc và Chuẩn mực tuân thủ</i> , Tháng 10 năm 2011
ASTM*	ASTM quốc tế
ANSI*	Viện Tiêu chuẩn Quốc gia Hoa Kỳ
ISO*	Tổ chức Quốc tế về Tiêu chuẩn hoá
NFPA*	Hiệp hội Chống cháy Quốc gia
IBC*	Hội đồng Bộ luật Quốc tế, <i>Bộ luật Xây dựng Quốc tế</i>
IFC*	Hội đồng Bộ luật Quốc tế, <i>Bộ luật Hỏa hoạn Quốc tế</i>

(F) NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP – PHÂN TÍCH NGUYÊN NHÂN GỐC RỄ CỦA SỰ THẤT BẠI RSL

Nghiên cứu điển hình: Sử dụng PDCA để tìm ra nguyên nhân gốc rễ về lỗi PFOA và thiết lập Kế hoạch hành động khắc phục/Kế hoạch hành động dự phòng

Nhà máy A là nhà máy hoàn thiện cung cấp vải chống thấm nước cho CSC. Theo báo cáo thử nghiệm, một lô áo khoác bằng vải không thấm nước đã không đáp ứng các yêu cầu của CSC về PFOA. Nhà máy A đã dùng cách tiếp cận PDCA để cải thiện hiệu suất quản lý hóa chất.



Hình 1 Ví dụ về Phương pháp PDCA

KẾT THÚC